

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 16/8/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

- *Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số A đường L, tổ B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. *Bị đơn*: Ông Lê Trọng H1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số B đường H, tổ C, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H có mặt; ông H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Bà và ông Lê Trọng H1 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/4/2007 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, bà và ông H1 chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông H1 có quan điểm sống không cầu tiến, không chịu khó làm ăn để lo cho vợ con, kinh tế gia đình đều do một mình bà H gánh vác, bà H đã Nêu lần KH2ên nhủ nhưng ông H1 không thay đổi nên từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà H mang ba con chung về nhà cha mẹ để ở thành phố Nha Trang sống, hai vợ chồng ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Trọng H1.

Về con chung: Bà và ông Lê Trọng H1 có ba người con chung là cháu Lê Quang H2 sinh ngày 24/4/2008, cháu Lê Uyên P sinh ngày 26/8/2013 và cháu Lê Uyên N sinh ngày 22/8/2015, các cháu hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hết ba con, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà trình bày bà và ông H1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà trình bày bà và ông H1 không có.

** Bị đơn ông Lê Trọng H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Lê Trọng H1 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Lê Trọng H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố QNg vào ngày 27/4/2007 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo bà H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông H1 có quan điểm sống không cầu tiến, không chịu khó làm ăn để lo cho vợ con, kinh tế gia đình đều do một mình bà H gánh vác, bà H đã Nêu lần khuyên nhủ nhưng ông H1 không thay đổi nên từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà H mang ba con chung về nhà cha mẹ để ở thành phố Nha

Trang sống, hai vợ chồng ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Ông H1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong thời hạn luật định ông H1 không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, hòa giải; không đến phiên tòa để trình bày. Căn cứ khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Bà H và ông H1 có ba người con chung là các cháu Lê Quang H2 sinh ngày 24/4/2008, cháu Lê Uyên P sinh ngày 26/8/2013 và cháu Lê Uyên N sinh ngày 22/8/2015, các cháu hiện đang sống với mẹ. Bà H trình bày bà đang công tác tại Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng Việt Nam chi nhánh Nha Trang, bà có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con. Cháu H2 có nguyện vọng muốn ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, các cháu N và P còn nhỏ hiện bà H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi ba con, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con của bà H. Ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày bà và ông H1 không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn ông Lê Trọng H1.

3. Giao cháu Lê Quang H2 sinh ngày 24/4/2008, cháu Lê Uyên P sinh ngày 26/8/2013 và cháu Lê Uyên N sinh ngày 22/8/2015 cho bà Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Diễm H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2018/0001203 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND phường Trần Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

